

Số: /BC-UBND

Hải Dương, ngày 06 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO

Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2022 và dự kiến phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công vốn NSDP năm 2023 (Tài liệu trình tại kỳ họp thứ 12 - HĐND tỉnh khoá XVII)

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1506/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Thông báo số 7248/BKHĐT-TH ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về dự kiến kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2023;

Căn cứ ý kiến kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh trân trọng báo cáo HĐND tỉnh tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2022 và dự kiến phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công vốn NSDP năm 2023 báo cáo UBND tỉnh, cụ thể như sau:

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NSNN NĂM 2022

Thực hiện Quyết định số 2048/QĐ-TTg ngày 06/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2022 và Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 về việc giao dự toán NSTW năm 2022 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, HĐND tỉnh đã quyết định phân bổ vốn NSDP⁽¹⁾ và UBND tỉnh giao chi tiết kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm

⁽¹⁾- Nghị quyết của HĐND: (1) Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 28/12/2021 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công vốn NSDP năm 2022 tỉnh Hải Dương; (2) Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 29/4/2022 phân bổ kế hoạch đầu tư công nguồn vốn vay ODA để trả nợ gốc năm 2022 (thực hiện theo Quyết định số 2289/QĐ-BTC ngày 07/12/2021 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2022 và văn bản số 1824/BTC-ĐT ngày 25/02/2022 của Bộ Tài chính về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN năm 2022); (3) Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 phân bổ vốn NSTW năm 2022 hỗ trợ thực hiện Chương trình

2021⁽²⁾ cho các địa phương, đơn vị của tỉnh Hải Dương theo quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước.

Trên cơ sở triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công 11 tháng đầu năm 2022, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2022 như sau:

I. Tình hình thực hiện, giải ngân đến thời điểm báo cáo và ước thực hiện cả năm 2022 theo từng nguồn vốn đầu tư công

Tổng kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2022 là **7.136,1 tỷ đồng**, bao gồm: vốn đã phân bổ chi tiết về các cấp quản lý ngân sách và phân bổ chi tiết vốn NSDP cấp tỉnh, vốn NSTW là **6.536,0 tỷ đồng**; vốn NSDP cấp tỉnh từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách năm 2021 chuyển nguồn sang năm 2022 bổ sung vào vào kế hoạch đầu tư công chưa đủ điều kiện phân bổ chi tiết là **600,1 tỷ đồng**.

Kết quả cụ thể về các nguồn vốn đã phân bổ chi tiết như sau:

1. Tổng vốn NSNN năm 2022 là 6.536,0 tỷ đồng, bao gồm: vốn kế hoạch năm 2022 là 6.373,7 tỷ đồng (tăng 969,7 tỷ đồng so với kế hoạch đầu năm) và vốn năm 2021 kéo dài sang năm 2022 là 162,4 tỷ đồng. Được phân bổ chi tiết như sau:

1.1. Vốn NSDP là 4.653,5 tỷ đồng, bao gồm:

- **Kế hoạch vốn giao đầu năm** theo Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 28/12/2021 của HĐND tỉnh là **4.167,3 tỷ đồng**, được phân bổ như sau:

+ Vốn ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã là 2.978,6 tỷ đồng.

+ Vốn ngân sách cấp tỉnh là 969,4 tỷ đồng⁽³⁾: Bố trí 21,9 tỷ đồng trả nợ vốn vay đến hạn phải trả; Cấp bổ sung đủ vốn điều lệ Quỹ Đầu tư phát triển Hải

mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; (4) Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 về bổ sung và phân bổ vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2021 chuyển nguồn sang năm 2022 vào kế hoạch đầu tư công vốn NSDP 5 năm 2021-2025 và kế hoạch năm 2022; phân bổ lần 1 vốn phân bổ chi tiết sau và vốn dự phòng chung (5%) nguồn NSDP 5 năm 2021-2025.

⁽²⁾- Giao chi tiết vốn NSDP tại các Quyết định: (1) Quyết định số 3889/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kinh tế - xã hội, dự toán NSNN và kế hoạch đầu tư công năm 2022; (2) số 4065/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công vốn NSTW năm 2022; (3) số 1229/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 phân bổ kế hoạch đầu tư công nguồn vốn vay ODA để trả nợ gốc năm 2022; (3) số 1300/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 (phân bổ 20 tỷ đồng vốn chuẩn bị đầu tư chưa phân bổ chi tiết); (4) số 2065/QĐ-UBND ngày 02/8/2022 phân bổ vốn NSTW năm 2022 hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; (5) số 2070/QĐ-UBND ngày 02/8/2022 về bổ sung và phân bổ vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2021 chuyển nguồn sang năm 2022 vào kế hoạch đầu tư công vốn NSDP 5 năm 2021-2025 và kế hoạch năm 2022; phân bổ lần 1 vốn phân bổ chi tiết sau và vốn dự phòng chung (5%) nguồn NSDP 5 năm 2021-2025.

⁽³⁾- Không bao gồm 10 tỷ đồng hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách thị xã Kinh Môn để xử lý, khắc phục ô nhiễm môi trường trên địa bàn (bổ sung vào ngân sách cấp huyện).

Dương là 50 tỷ đồng; nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư là 20 tỷ đồng. Số vốn còn lại 877,5 tỷ đồng phân bổ cho 30 dự án, gồm: 07 dự án đã hoàn thành từ năm 2021 trở về trước là 27,3 tỷ đồng; 13 dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong năm 2022 là 249,6 tỷ đồng; 06 dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành sau năm 2022 là 427,8 tỷ đồng; 04 dự án khởi công mới là 172,6 tỷ đồng.

+ Vốn từ nguồn bội chi NSDP (vay ODA) là 209,2 tỷ đồng, phân bổ cho 02 dự án chuyển tiếp.

- Vốn bổ sung trong năm:

+ Vốn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2021 chuyển nguồn sang năm 2022 bổ sung cho chi đầu tư phát triển: (i) đã phân bổ chi tiết là 281,7 tỷ đồng⁽⁴⁾, được bố trí cho 08 dự án làm công tác chuẩn bị đầu tư 14,7 tỷ đồng; cấp đủ vốn thanh toán khối lượng nợ XDCB cho 07 dự án đã hoàn thành, bàn giao và đưa vào sử dụng từ năm 2021 trở về trước là 17,4 tỷ đồng; phân bổ cho 04 dự án khởi công mới là 249,573 tỷ đồng; (ii) Đề nghị trình đồng thời với phân bổ, điều chỉnh kế hoạch vốn NSDP năm 2022 là 25,7 tỷ đồng (bố trí đủ vốn cho bồi thường GPMB dự án Chống ngập úng và nuôi trồng thủy sản khu vực Hưng Đạo, thị xã Chí Linh là 20,7 tỷ đồng; khởi công mới dự án Cải tạo, sửa chữa Trụ sở làm việc của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là 05 tỷ đồng).

+ Vốn bổ sung từ nguồn vốn vay để trả nợ gốc năm 2022 là 21,9 tỷ đồng phân bổ cho 01 dự án.

- Kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài sang năm 2022 là 156,9 tỷ đồng, gồm: vốn ngân sách tỉnh là 19,5 tỷ đồng; vốn ngân sách cấp huyện, xã là 137,4 tỷ đồng.

1.2. Vốn NSTW là 1.882,5 tỷ đồng, bao gồm:

- Kế hoạch vốn giao đầu năm theo Quyết định số 2048/QĐ-TTg ngày 06/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ là 1.236,7 tỷ đồng (vốn trong nước là 1.014,8 tỷ đồng, vốn nước ngoài là 221,9 tỷ đồng). Trong đó:

+ Vốn trong nước phân bổ cho 03 dự án đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2021 trở về trước là 218,5 tỷ đồng (thu hồi các khoản vốn ứng trước chưa thu hồi)⁽⁵⁾; 03 dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong năm 2022 là 393,8 tỷ đồng và 03 chuyển tiếp dự kiến hoàn thành sau năm 2022 là 402,5 tỷ đồng;

+ Vốn nước ngoài phân bổ cho 02 dự án chuyển tiếp là 221,9 tỷ đồng.

⁽⁴⁾- Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh và Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 02/8/2022 của UBND tỉnh.

Tổng số bổ sung vào kế hoạch năm 2022 là 907,49 tỷ đồng, bao gồm: Tăng thu thường xuyên là 430,069 tỷ đồng; tăng thu từ tiền bảo vệ đất trồng lúa là 20,235 tỷ đồng; tiết kiệm chi thường xuyên là 5,0 tỷ đồng; tăng thu tiền thu sử dụng đất là 452,186 tỷ đồng.

⁽⁵⁾ - Đến hết năm 2020, tổng vốn NSTW ứng trước chưa thu hồi của 03 dự án là 536,627 tỷ đồng

- **Kế hoạch vốn giao thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022** là 108,89 tỷ đồng⁽⁶⁾, được phân bổ:

+ Hỗ trợ 30,0 tỷ đồng cho 07 xã theo nội dung Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

+ Hỗ trợ 62,0 tỷ đồng cho 31 xã đã đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí nông thôn mới đã đạt chuẩn nhưng mức đạt chuẩn của một số chỉ tiêu còn chưa cao để nâng cao chất lượng các tiêu chí và đảm bảo bền vững (Mức vốn hỗ trợ: 02 tỷ đồng/ xã).

+ Hỗ trợ 16,89 tỷ đồng cho 06 xã để nâng cấp, cải tạo hạ tầng các khu sản xuất tập trung và cải tạo đường làng nghề.

- **Kế hoạch vốn giao Chương trình phục hồi và phát triển KTXH là 531,5 tỷ đồng⁽⁷⁾**, phân bổ cho 03 dự án chuyên tiếp là 304,7 tỷ đồng, 03 dự án khởi công mới là 226,8 tỷ đồng.

- **Kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài sang năm 2022 là 5,4 tỷ đồng.**

2. Tổng vốn đầu tư công giải ngân đến ngày 05/12/2021 là 4.226,4 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 64,7% so với tổng kế hoạch vốn thanh toán. Trong đó, tỷ lệ giải ngân vốn NSDP đạt 68,8%; vốn NSTW nguồn trong nước đạt 55,6%, vốn nước ngoài đạt 44,7%.

Ước cả năm 2022, tổng vốn giải ngân khoảng 6.036,1 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 92,4% kế hoạch vốn thanh toán; trong đó, vốn NSDP đạt tỷ lệ 91%, vốn ngân sách trung ương nguồn trong nước đạt tỷ lệ 98,7%; vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW đạt 72,1%.

(Chi tiết có phụ lục biểu số 01, 02, 03, 04 kèm theo)

3. Tình hình thanh toán khối lượng hoàn thành và thanh toán nợ đọng XD CB

Đến hết năm 2022, vốn NSDP cấp tỉnh và vốn NSTW đã bố trí đủ vốn thanh toán khối lượng hoàn thành cho các dự án và không có nợ đọng XD CB.

II. Đánh giá chung về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022

1. Kết quả đạt được

1.1. Kế hoạch năm 2022 đã được các cấp phân bổ cụ thể cho các dự án và triển khai kịp thời ngay từ đầu năm. Vốn phân bổ theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công, trong đó đã tập trung bố trí vốn thanh toán khối lượng hoàn thành và đầu tư các công trình chuyên tiếp.

⁽⁶⁾- Theo Quyết định số 118/QĐ-TTg ngày 27/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung kinh phí hỗ trợ cho các địa phương và Công văn số 1519/BTC-NSNN ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về việc hỗ trợ từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2020.

⁽⁷⁾ - Theo Quyết định số 1126/QĐ-TTg ngày 25/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 3080/QĐ-UBND ngày 11/11/2023 của UBND tỉnh.

1.2. Từ đầu năm đến nay, các cấp ủy và chính quyền trong tỉnh đã tăng cường chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc chủ đầu tư lập tiến độ thực hiện, kế hoạch giải ngân và cam kết giải ngân vốn năm 2022; tập trung chỉ đạo hoàn thiện các thủ tục đầu tư, xây dựng, đất đai..., chỉ đạo quyết liệt các biện pháp sớm giải quyết các khó khăn, vướng mắc, nhất là về bồi thường GPMB để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư.

1.3. Thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định và Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch đầu tư công năm 2022, đặc biệt là Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2022, Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 15/9/2022 về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm 2022, Chỉ thị 19/CT-TTG ngày 17/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia những tháng còn lại năm 2022 và nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2023, Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành, chủ đầu tư và đơn vị quản lý, sử dụng vốn đầu tư công nguồn NSNN tỉnh Hải Dương: (1) Xác định việc giải ngân vốn đầu tư công là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện quyết liệt để đạt mục tiêu đề ra; (2) Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo tổ chức thực hiện các dự án từ khâu chuẩn bị đầu tư, công tác bồi thường giải phóng mặt bằng đến khâu thực hiện dự án; thường xuyên rà soát, đôn đốc, kiểm tra, kịp thời phát hiện và tháo gỡ các khó khăn vướng mắc phát sinh của từng dự án; (3) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, cụ thể hóa trách nhiệm đến từng cá nhân trong việc phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công; (4) Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện dự án ở các cấp, chủ đầu tư và Ban quản lý dự án; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định pháp luật; (5) Tổ chức tuyên truyền cho người dân về chính sách bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng của từng dự án, bảo đảm công khai, minh bạch tạo sự tin tưởng và đồng thuận của người dân trong việc triển khai thực hiện; (6) Thực hiện điều chỉnh kế hoạch vốn linh hoạt, kịp thời giữa các dự án, từ dự án giải ngân chậm sang các dự án có nhu cầu vốn và khả năng giải ngân cao theo quy định.

Trong đó, ngay từ đầu năm kế hoạch, tại Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 28/12/2021 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công năm 2022, đã quán triệt, chỉ đạo các địa phương, đơn vị liên quan thực hiện 10 nhóm nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công, như:

(1) Tăng cường rà soát để đảm bảo các dự án bố trí kế hoạch đầu tư công năm 2022 phải có đầy đủ thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công.

(2) Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện đầu tư dự án, giải ngân kế hoạch vốn năm 2022 theo quy định của pháp luật. Trong đó, thực hiện quyết liệt: (i) Ngay từ đầu năm 2022 hướng dẫn, đôn đốc các chủ đầu tư hoàn thiện các thủ tục đầu tư, lựa chọn nhà thầu và thực hiện dự án theo tiến độ đầu tư đã được phê duyệt; (ii) Đối với dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng từ năm

2021 trở về trước được giao vốn năm 2022 phải giải ngân hết kế hoạch vốn trước tháng 6 năm 2022; (iii) Đối với dự án chuyển tiếp: Chủ đầu tư khẩn trương hoàn thiện các thủ tục lựa chọn nhà thầu (nếu có), tổ chức thi công ngay sau khi được giao vốn và sớm nghiệm thu khối lượng hoàn thành, lập hồ sơ thanh toán, giải ngân hết kế hoạch vốn trong năm 2022 (trong đó, phần đầu đến ngày 30/9 giải ngân từ 70% trở lên); (iv) Đối với dự án khởi công mới: Chủ đầu tư tập trung triển khai hoàn thiện các thủ tục đầu tư, lựa chọn nhà thầu để dự án khởi công trước tháng 7/2022. Trong quá trình thực hiện đầu tư, phải sớm nghiệm thu khối lượng hoàn thành, giải ngân hết kế hoạch vốn giao trong năm 2022 (trong đó, phần đầu đến ngày 30/9 giải ngân từ 60% trở lên).

(3) Các cấp, các ngành và chủ đầu tư chủ động, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong triển khai kế hoạch đầu tư công, thực hiện dự án. Chủ động điều chỉnh hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch đầu tư công để thúc đẩy giải ngân, nâng cao hiệu quả đầu tư.

(4) Phát huy vai trò của cấp ủy và các tổ chức cơ quan, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, các ngành nội chính của cấp huyện tham gia vào công tác giải phóng mặt bằng và quyết liệt xử lý triệt để, dứt điểm các vướng mắc về bồi thường giải phóng mặt bằng.

(5) Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày có quyết định giao kế hoạch vốn năm 2022, chủ đầu tư dự án chịu trách nhiệm lập tiến độ thực hiện, kế hoạch giải ngân và cam kết giải ngân vốn năm 2022 theo kế hoạch đã lập của từng dự án, gửi về cơ quan kế hoạch, tài chính và kho bạc nhà nước để theo dõi thực hiện. Kết quả giải ngân của từng dự án là căn cứ chủ yếu để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2022. Trường hợp không hoàn thành giải ngân theo kế hoạch lập (trừ lý do khách quan, bất khả kháng), kiểm điểm trách nhiệm tập thể, người đứng đầu, cá nhân có liên quan; nếu năm 2022 giải ngân không đạt 100% kế hoạch vốn thanh toán, thì không xét thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ cho người đứng đầu, chủ đầu tư dự án và các cá nhân có liên quan năm 2022.

(6) Tăng cường quản lý đầu tư từ nguồn NSNN, khắc phục tình trạng bố trí vốn phân tán, dàn trải. Nâng cao chất lượng công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu có đầy đủ năng lực thực hiện dự án bảo đảm chất lượng công trình và theo đúng tiến độ quy định. Công khai, minh bạch thông tin và tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí và xử lý nghiêm các vi phạm trong đầu tư công. Đề cao vai trò tham gia giám sát của cộng đồng dân cư trong các vùng ảnh hưởng của dự án.

1.4. UBND tỉnh đã thành lập Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công nguồn NSNN năm 2022 tại Quyết định số 2636/QĐ-UBND ngày 30/9/2022.

Định kỳ ngày thứ 5 hàng tuần, Tổ công tác đã họp với các địa phương, chủ đầu tư và ban quản lý dự án để đánh giá kết quả đã thực hiện; xem xét trách nhiệm trong chỉ đạo, xử lý các khó khăn, vướng mắc về đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công.

1.5. Ban quản lý dự án và chủ đầu tư dự án sử dụng vốn NSDP cấp tỉnh và vốn NSTW⁽⁸⁾ đã lập kế hoạch và cam kết giải ngân theo kế hoạch đã lập.

2. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Hạn chế

- Thực hiện kế hoạch đầu tư công trong những tháng đầu năm 2022, đại dịch Covid-19 bùng phát và lan rộng trên địa bàn tỉnh, nên để bảo đảm yêu cầu phòng chống dịch, việc hoàn thiện các thủ tục đầu tư, lựa chọn nhà thầu và tiến độ đầu tư của phần lớn các dự án rất chậm do phải tạm dừng, giãn tiến độ, dẫn đến khối lượng hoàn thành đạt thấp, trực tiếp ảnh hưởng đến giải ngân vốn đầu tư rất hạn chế.

- Một số chủ đầu tư vẫn còn tình trạng trì trệ, chưa tích cực trong triển khai các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân kế hoạch đầu tư công.

Một số dự án chuyển tiếp và khởi công mới chậm hoàn thiện lập thiết kế kỹ thuật, dự toán, trình thẩm định, phê duyệt để tổ chức lựa chọn nhà thầu.

- Giá cả nguyên nhiên vật liệu đầu vào tăng cao. Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng của một số dự án còn vướng mắc kéo dài, chưa được giải quyết dứt điểm, làm chậm tiến độ thực hiện.

2.2. Nguyên nhân chủ yếu

- **Hạn chế nêu trên có một phần do nguyên nhân khách quan như:** dịch Covid -19; giá cả nguyên nhiên vật liệu đầu vào tăng cao, gây khó khăn cho các nhà thầu, đặc biệt là các nhà thầu ký hợp đồng trọn gói (có tâm lý thi công cầm chừng, chờ chính sách điều chỉnh giá hợp đồng, giá vật liệu xây dựng...).v.v.

Một số dự án đến những tháng cuối năm mới được giao kế hoạch vốn⁽⁹⁾. Một số dự án phải chờ chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ về chuyển đổi đất trồng lúa mới tiến hành công tác giải phóng mặt bằng để thi công. Tỷ lệ giữa vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW và vốn bội chi NSDP (vay lại ODA) không đạt theo tỷ lệ trong hiệp định đã ký kết¹⁰; do thay đổi nhân sự (Trưởng ban quản lý dự án) dẫn đến phải chờ kiện toàn nhân sự mới đáp ứng đủ điều kiện theo yêu cầu của nhà tài trợ mới đủ điều kiện để giải ngân.

- **Nguyên nhân chủ quan vẫn là chủ yếu, như:**

+ Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện có lúc, có nơi chưa kịp thời, còn lúng túng, bị động, thiếu quyết liệt, chưa nắm chắc tình hình.

⁽⁸⁾ Công văn số 1157/SKHĐT-THQH ngày 30/6/2022; đơn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân, điều chuyển vốn và lập kế hoạch cam kết giải ngân tại văn bản số 2030/SKHĐT-THQH ngày 03/11/2022

⁽⁹⁾ - Vốn NSTW nguồn Chương trình phục hồi và phát triển KTXH đến ngày 11/11/2022 mới có quyết định giao kế hoạch vốn.

⁽¹⁰⁾- Dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - thành phố Hải Dương, vốn bội chi NSDP không đạt tỷ lệ 70% so với tổng vốn nước ngoài, dẫn đến không có khả năng giải ngân hết vốn NSTW cấp phát.

+ Một số chủ đầu tư chưa tập trung, quyết liệt, chưa thực sự sâu sát trong chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, phối hợp với nhà thầu lập hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành, nghiệm thu khối lượng hoàn thành, thực hiện giải ngân vốn đầu tư; ngại giải ngân nhiều lần. Triển khai thực hiện các thủ tục về đầu tư xây dựng, đấu thầu còn chậm; công tác đôn đốc nhà thầu triển khai thi công chưa quyết liệt và hiệu quả.

+ Một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự quyết liệt xử lý, hướng dẫn xử lý những khó khăn, vướng mắc, làm kéo dài thời gian hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án. Năng lực chuyên môn của một số cán bộ quản lý dự án, tư vấn giám sát, nhà thầu... còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu.

+ Công tác lập hồ sơ bồi thường GPMB, chỉ đạo GPMB của một số địa phương chưa quyết liệt, chưa kịp thời tập trung tháo gỡ vướng mắc, dẫn đến tiến độ thực hiện chậm, dự án không có khối lượng hoàn thành.

+ Năm 2021, kế hoạch vốn bố trí cho khởi công mới chủ yếu phân bổ sau ngày 15/9/2021, nên trong các tháng đầu năm 2022 chủ yếu nghiệm thu khối lượng hoàn thành để thu hồi vốn tạm ứng và dự án khởi công mới tập trung hoàn thiện thủ tục đầu tư, lựa chọn nhà thầu xây dựng, không có khối lượng hoàn thành, dẫn đến giải ngân đạt tỷ lệ thấp.

B. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NSĐP NĂM 2023

I. Định hướng đầu tư công năm 2023

Định hướng đầu tư công năm 2023 phải phù hợp với định hướng chung của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công 5 năm 2021-2025 đã được phê duyệt và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023. Trong đó, năm 2023 định hướng đầu tư tập trung vào các nhiệm vụ sau:

1. Thực hiện theo đúng các quy định của nhà nước về quản lý và sử dụng vốn đầu tư công; phải thực hiện đúng thứ tự ưu tiên quy định tại Luật Đầu tư công, quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025. Nâng cao chất lượng công tác lập kế hoạch, bảo đảm phù hợp với khả năng thực hiện của dự án và giải ngân vốn đầu tư; tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư công.

2. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ thực hiện của các dự án để phát huy hiệu quả đầu tư. Xác định dự án đầu tư trọng tâm, trọng điểm thực hiện trong năm 2023, bảo đảm nguyên tắc thứ tự ưu tiên bố trí vốn theo quy định của pháp luật về đầu tư công, triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, tránh đầu tư phân tán, dàn trải, nhỏ lẻ. Trong đó:

2.1. Ưu tiên bố trí vốn cho các dự án trọng điểm, dự án thuộc các Chương trình, Đề án thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025; dự án phát triển hạ tầng trọng điểm có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển KTXH, tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước, bảo đảm phát triển hài hòa giữa các ngành, lĩnh vực và địa phương.

2.2. Phân đầu giảm thời gian thực hiện và bố trí vốn các dự án theo nhóm dự án (A, B, C) so với thời gian tối đa được phép quy định tại Điều 52 Luật Đầu tư công, sớm đưa công trình vào sử dụng, phát huy hiệu quả đầu tư.

3. Thực hiện tốt nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, bồi thường giải phóng mặt bằng của các dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025.

II. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn NSDP năm 2023

1. Tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Danh mục dự án và dự kiến kế hoạch vốn năm 2023 phải thuộc danh mục kế hoạch đầu tư công 5 năm 2021-2025 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Mức vốn bố trí cho từng dự án không vượt quá tổng mức đầu tư dự án trừ đi lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2022 và không vượt quá kế hoạch vốn 5 năm 2021-2025 trừ đi vốn đã bố trí trong giai đoạn đến hết 2022; phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân trong năm 2023.

Chỉ giao kế hoạch vốn cho các dự án đã đủ thủ tục đầu tư được cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật Đầu tư công.

3. Phân bổ vốn phải thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

3.1. Việc bố trí vốn NSNN năm 2023 phải đảm bảo theo pháp luật về đầu tư công và các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025.

Kế hoạch của các nhiệm vụ, dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được cấp có thẩm quyền giao.

3.2. Phải phù hợp với các quy định của pháp luật và khả năng cân đối của NSDP trong năm 2023; phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSDP giai đoạn 2021-2025 và các nhiệm vụ chi đầu tư khác theo quy định của Luật NSNN, Luật Đầu tư công các văn bản pháp luật khác có liên quan.

3.3. Kế hoạch đầu tư công vốn NSDP năm 2023 phải phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân của từng dự án, khắc phục triệt để tình trạng chậm phân bổ, giao kế hoạch chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án.

3.4. Đối với các nhiệm vụ, dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, việc phân bổ vốn phải bảo đảm theo thứ tự ưu tiên sau:

a) Bố trí đủ vốn thanh toán nợ đọng XD/CB (nếu có); trả nợ vốn vay đến hạn phải trả.

b) Bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2022.

c) Bố trí đủ vốn cho dự án chuyển tiếp phải hoàn thành trong năm 2023 theo thời gian bố trí vốn.

d) Bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch và vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA.

e) Bố trí vốn cho các dự án chuyển tiếp theo tiến độ được duyệt.

f) Sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ, dự án theo thứ tự trên mới bố trí vốn cho các dự án khởi công mới đã có đầy đủ thủ tục đầu tư, được chuẩn bị kỹ để sẵn sàng triển khai thực hiện.

III. Dự kiến kế hoạch đầu tư công vốn NSDP năm 2023

1. Dự kiến kế hoạch vốn

Căn cứ thông báo dự kiến kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2023 tại công văn số 7248/BKHĐT-TH ngày 12/10/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tổng kế hoạch đầu tư vốn NSDP năm 2023 là **4.714,904 tỷ đồng**; bao gồm:

- 1.1. Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước là 767,304 tỷ đồng;
- 1.2. Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất là 3.700 tỷ đồng;
- 1.3. Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết là 38 tỷ đồng;
- 1.4. Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương là 209,6 tỷ đồng.

2. Phương án phân bổ kế hoạch vốn

2.1. Vốn ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã:

Tổng vốn phân bổ là **2.920,591 tỷ đồng**, bao gồm:

a) Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung phân bổ về ngân sách cấp huyện là **230,191 tỷ đồng** (chiếm 30% so với tổng kế hoạch vốn⁽¹¹⁾).

b) Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất phân bổ về ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã là **2.690,4 tỷ đồng** (chiếm 75,8% so với tổng kế hoạch vốn).

(Chi tiết có phụ lục biểu số 05 kèm theo)

2.2. Vốn ngân sách tỉnh:

Tổng số là **1.794,313 tỷ đồng**, bao gồm: Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung 537,113 tỷ đồng; thu sử dụng đất 1.009,6 tỷ đồng; thu xổ số kiến thiết 38,0 tỷ đồng; bội chi NSDP (vay ODA) 209,6 tỷ đồng.

Đề nghị phân bổ chi tiết như sau:

a) Vốn trong nước, tổng số là 1.584,713 tỷ đồng, đề nghị phân bổ:

(1) Trả nợ vốn vay đến hạn phải trả: 23,4 tỷ đồng.

(2) Chuẩn bị đầu tư: 12,22 tỷ đồng.

(3) Hỗ trợ thị xã Kinh Môn (để xử lý, khắc phục ô nhiễm môi trường trên địa bàn): 10 tỷ đồng.

(4) Vốn phân bổ cho các chương trình, đề án, dự án là 1.539,093 tỷ đồng. Trong đó:

⁽¹¹⁾- Thực hiện phân bổ theo tỷ lệ tối đa là 30% quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 24/12/2020 của HĐND tỉnh Ban hành Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025.

- Phân bổ đợt đầu cho 11 dự án là 812,115 tỷ đồng, cụ thể như sau:

+ Phân bổ đủ vốn cho 05 dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong năm 2023 là 77,138 tỷ đồng.

+ Vốn phân bổ cho 05 dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành sau năm 2023 theo tiến được duyệt là 604,477 tỷ đồng.

+ Vốn phân bổ cho 01 Đề án⁽¹²⁾ là 130,5 tỷ đồng.

Ghi chú: Đối với 03 dự án công nghệ thông tin thuộc Đề án xây dựng chính quyền điện tử và đô thị thông minh, đề nghị rà soát phân kỳ đầu tư và thực hiện phân bổ vốn sau khi xác định được khối lượng cần thực hiện trong giai đoạn 2021-2025.

- Phân bổ chi tiết sau là 726,978 tỷ đồng.

(Chi tiết có phụ lục biểu số 06 kèm theo)

b) Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương là 209,6 tỷ đồng, phân bổ cho dự án “Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - thành phố Hải Dương”.

(Chi tiết có phụ lục biểu số 07 kèm theo)

IV. Các thuận lợi và hạn chế, khó khăn trong việc cân đối và huy động các nguồn vốn đầu tư trong năm 2023

1. Thuận lợi

1.1. Trong thời gian vừa qua, Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh đã sát sao chỉ đạo các ngành, địa phương hành động quyết liệt, tổ chức thực hiện linh hoạt, có hiệu quả mục tiêu vừa phòng, chống dịch Covid-19, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Đến nay, tỉnh Hải Dương đã ngăn chặn và kiểm soát được dịch bệnh Covid-19, không để xảy ra “dịch chồng dịch”. Qua đó, tạo điều kiện tốt cho học sinh được tới trường, hoạt động sản xuất, kinh doanh và nhịp sống xã hội trở lại trạng thái bình thường mới đã củng cố niềm tin, tạo sự an tâm, an toàn đối với người dân, doanh nghiệp, góp phần quan trọng thúc đẩy quá trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Hầu hết các ngành sản xuất, kinh doanh hoạt động bình thường. Kinh tế có sự phục hồi rõ nét, tạo tiền thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong các năm tiếp theo.

1.2. Tiếp tục rà soát, cơ cấu lại kế hoạch đầu tư công vốn NSDP 5 năm 2021-2025 theo hướng tập trung vốn vào các công trình, dự án trọng điểm, cấp bách, có sức lan tỏa, phát huy vai trò dẫn dắt của đầu tư công là vốn mồi, tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước, tạo động lực cho phát triển nhanh và bền vững. Phân bổ vốn đầu tư hợp lý, có hiệu quả, đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm; kiên quyết loại bỏ những dự án nhỏ lẻ, chưa thật sự cần thiết, cấp bách.

1.3. Hệ thống kết cấu hạ tầng tiếp tục được đầu tư đồng bộ, hiện đại, nhất là các công trình giao thông kết nối vùng, kết nối liên tỉnh, tạo thuận lợi huy động

(12)- Đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Công an cấp xã trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025.

các nguồn lực cho đầu tư phát triển được đẩy mạnh, hiệu quả đầu tư ngày càng tăng lên.

1.4. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách mạnh mẽ và thực chất hơn nữa thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, thuận lợi, thu hút tối đa nguồn lực đầu tư, đa dạng hóa các hình thức huy động và sử dụng nguồn lực, nhất là các nguồn lực đầu tư ngoài nhà nước, đặc biệt là từ các tập đoàn kinh tế lớn.

2. Hạn chế, khó khăn.

Bên cạnh những thuận lợi, vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức như:

2.1. Dịch Covid-19 vẫn đang diễn biến hết sức phức tạp, khó lường; thời tiết phức tạp, giá cả hàng hóa biến động tăng cao..., trực tiếp ảnh hưởng đến thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, cân đối và huy động các nguồn vốn đầu tư trong năm 2023.

2.2. Huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển còn hạn chế, hiệu quả chưa cao; thu hút các nhà đầu tư lớn chưa tương xứng với lợi thế so sánh của tỉnh. Cơ cấu kinh tế phụ thuộc nhiều vào đầu tư nước ngoài, chất lượng của một số doanh nghiệp có trong và ngoài nước chưa cao, chủ yếu là gia công, lắp ráp, tỷ lệ nội địa hóa thấp. Kinh tế tư nhân chưa thực sự đóng vai trò là một động lực quan trọng của nền kinh tế; doanh nghiệp tư nhân số lượng ít, quy mô nhỏ, phát triển doanh nghiệp mới chưa tương xứng với tiềm năng.

2.3. Hoạt động liên kết kinh tế vùng, hợp tác kinh tế của các ngành, lĩnh vực, các thành phần kinh tế còn hạn chế, chưa phục vụ được yêu cầu thu hút, kêu gọi đầu tư từ các tập đoàn lớn, công ty hàng đầu trên thế giới.

2.4. Việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chưa đồng bộ, hiệu quả chưa cao. Trong tổ chức điều hành, đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt làm tốt công tác bồi thường GPMB, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư, nhưng vẫn còn một số dự án vướng mắc về GPMB kéo dài, chưa được giải quyết dứt điểm, giải ngân vốn đầu tư công nguồn NSNN năm 2022 không đạt yêu cầu đề ra. Chưa có quỹ đất sạch để đấu giá chuyển quyền sử dụng đất, thu hút các nhà đầu tư thực hiện dự án.

V. Một số đề xuất và kiến nghị

Để kế hoạch đầu tư công năm 2023 hoàn thành theo kế hoạch đã đề ra, đề nghị các cấp, các ngành và đơn vị liên quan trong tỉnh thực hiện tốt những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

1. Tăng cường rà soát để đảm bảo các dự án bố trí vốn năm 2023 phải có đầy đủ thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công.

2. Vốn phân bổ cho từng dự án phải thực hiện theo thứ tự ưu tiên quy định của pháp luật về đầu tư công và dự kiến nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư công năm 2023.

3. Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành trong việc rà soát, đánh giá giữa kỳ, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công vốn NSDP 5 năm 2021-2025

và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư công năm 2023, trong đó tập trung đầu tư hoàn thành các công trình chuyển tiếp và triển khai nhanh các quy hoạch, các dự án trọng điểm, Đề án theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp.

4. Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện đầu tư dự án, giải ngân kế hoạch vốn năm 2023 theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công năm 2023. **Trong đó, thực hiện quyết liệt:**

4.1. Tập trung chỉ đạo, thực hiện các giải pháp, khắc phục những tồn tại, hạn chế, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong triển khai thực hiện dự án, giải ngân vốn đầu tư công; phân công lãnh đạo phụ trách từng dự án.

4.2. Tăng cường kiểm tra hiện trường để kịp thời chấn chỉnh các tồn tại, bất cập; lựa chọn chủ đầu tư, nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm quản lý, thực hiện dự án. Yêu cầu ban quản lý dự án, chủ đầu tư và nhà thầu có tiến độ tổng thể, chi tiết, ký cam kết về tiến độ hoàn thành dự án.

4.3. Nâng cao năng lực, trách nhiệm thực thi công vụ, gắn trách nhiệm, đánh giá mức độ hoàn thành công việc với tiến độ thực hiện giải ngân của từng dự án, nhất là Ban Quản lý dự án các cấp; luân chuyển, điều động, kỷ luật đối với cán bộ gây khó khăn, không hoàn thành nhiệm vụ.

4.4. Các cấp, các ngành và chủ đầu tư chủ động, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong triển khai kế hoạch đầu tư công, thực hiện dự án. Chủ động điều chỉnh hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch đầu tư công để thúc đẩy giải ngân, nâng cao hiệu quả đầu tư.

Kết quả giải ngân của từng dự án là căn cứ chủ yếu để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2023. Trường hợp không hoàn thành giải ngân theo kế hoạch lập, kiểm điểm trách nhiệm tập thể, người đứng đầu, cá nhân có liên quan; nếu năm 2023 giải ngân không đạt 100% kế hoạch vốn thanh toán, thì tổ chức kiểm điểm trách nhiệm và không xét thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ cho người đứng đầu, chủ đầu tư dự án và các cá nhân có liên quan.

4.5. Làm tốt công tác giải phóng mặt bằng. Phát huy vai trò của cấp ủy và các tổ chức cơ quan, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, các ngành nội chính của cấp huyện tham gia vào công tác giải phóng mặt bằng, được nhân dân đồng tình hưởng ứng. Quyết liệt xử lý triệt để, dứt điểm các vướng mắc về bồi thường giải phóng mặt bằng.

4.6. Tăng cường quản lý đầu tư từ nguồn NSNN, khắc phục tình trạng bố trí vốn phân tán, dàn trải. Nâng cao chất lượng công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu có đầy đủ năng lực thực hiện dự án bảo đảm chất lượng công trình và theo đúng tiến độ quy định. Xử lý nghiêm các tổ chức, người đứng đầu và cá nhân liên quan gây khó khăn, chậm trễ trong việc giao và giải ngân vốn đầu tư công. Công khai, minh bạch thông tin và tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí và xử lý nghiêm các vi phạm trong

đầu tư công. Đề cao vai trò tham gia giám sát của cộng đồng dân cư trong các vùng ảnh hưởng của dự án.

4.7. Tiếp tục quản lý và khai thác tốt các nguồn thu. Đẩy nhanh việc tính tiền sử dụng đất của các dự án khu đô thị, khu dân cư nông thôn đã lựa chọn xong nhà đầu tư. Kịp thời xác định nghĩa vụ tài chính và tổ chức thu tiền sử dụng đất đối với các dự án mà nhà đầu tư đã được giao đất nhưng còn nợ tiền sử dụng đất, không chấp hành nghĩa vụ tài chính liên quan đến đất đai, gắn với giải quyết dứt điểm các khó khăn, vướng mắc trong việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, để có nguồn vốn hoàn thành kế hoạch năm 2023 và phân đấu tăng thu ngân sách để bổ sung cho chi đầu tư phát triển. Kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp chậm đưa đất vào sử dụng, gây lãng phí đất đai.

4.8. Tiếp tục mở rộng các hình thức đầu tư, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, thông thoáng. Huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho đầu tư phát triển. Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu và đồng bộ, hiện đại; tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm, dự án kết nối vùng..., góp phần phục vụ thực hiện thắng lợi các mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023. Đẩy mạnh thực hiện chủ trương xã hội hóa đối với các dịch vụ công, đặc biệt trong lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, văn hóa, thể thao, các dự án cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và sinh hoạt của nhân dân...

4.9. Tăng cường công tác theo dõi, đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về đầu tư công theo quy định của pháp luật; chú trọng nâng cao chất lượng thông tin, báo cáo, phải đánh giá đầy đủ kết quả thực hiện, những tồn tại, hạn chế và kịp thời đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết các khó khăn, vướng mắc.

Trên đây là đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2022 và dự kiến phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công vốn NSDP năm 2023, UBND tỉnh trân trọng báo cáo và đề nghị HĐND tỉnh xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh và đại biểu dự họp kỳ họp thứ 12 HĐND tỉnh khoá XVII;
- Lãnh đạo VP HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC (30b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Hùng